

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Phương án tác động và phục hồi đối với diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng khi làm công trình đường tạm phục vụ thi công dự án đường dây 500kV MonSoon – Thạnh Mỹ đi qua huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 23/02/2023 của Chính phủ về việc thí điểm cho phép tác động vào rừng tự nhiên để làm một số công trình đường tạm (đường công vụ, bãi tập kết vật liệu) phục vụ thi công Dự án đường dây 500kV MonSoon – Thạnh Mỹ đi qua huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Công văn số 6421/VPCP-NN ngày 21/8/2023 của Văn Phòng Chính phủ về việc báo cáo công tác chuyển đổi rừng Dự án Đường dây 500kV Monsoon - Thạnh Mỹ (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý Dự án Điện 2 tại Tờ trình số 139/TTr-EVNPMB2 ngày 25/9/2023 về việc phê duyệt hồ sơ tác động vào rừng tự nhiên để làm công trình tạm phục vụ thi công dự án ĐZ 500kV MonSoon - Thạnh Mỹ (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam);*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 230/TTr-SNN&PTNT ngày 29/9/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án tác động và phục hồi đối với diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng khi làm công trình đường tạm phục vụ thi công dự án đường dây 500kV MonSoon - Thạnh Mỹ đi qua huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, với nội dung sau:

## **1. Về địa điểm, quy mô xây dựng và thời gian tồn tại của công trình đường tạm phục vụ thi công Dự án**

1.1. Địa điểm vị trí thực hiện: Tại các xã La Dêê, Chà Val, Tà Bỉnh, Tà Pơ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

### 1.2. Quy mô xây dựng

- Tổng số tuyến đường tạm phục vụ thi công là 86 tuyến mở mới (trong đó có 46 tuyến tác động ảnh hưởng đến rừng tự nhiên). Tổng diện tích ảnh hưởng là 94.937 m<sup>2</sup> (trong đó diện tích rừng tự nhiên: 40.274 m<sup>2</sup>).

- Chiều rộng nền đường từ 2,0 đến 2,5 m (được rải đá đầm chặt 02 vệt bánh xe (bề rộng mỗi vệt 60cm và dày 10cm) để tránh trơn trượt trong quá trình vận chuyển).

- Hệ số mái ta luy  $m = 0,5$ .

1.3. Thời gian tồn tại của công trình tạm: đến tháng 10 năm 2024.

## **2. Phương án tác động đối với diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng**

2.1. Tổng diện tích rừng tự nhiên bị tác động: 40.274 m<sup>2</sup> (4,0274 ha).

2.2. Phương thức tác động: Khai thác (chặt hạ) toàn bộ cây rừng trong phạm vi ranh giới các tuyến đường tạm phục vụ thi công móng trụ của Dự án.

2.3. Khai thác tận dụng gỗ, củi khi triển khai phương án:

- Tổng sản lượng gỗ tận dụng: 446,096 m<sup>3</sup>; trong đó:

+ Sản lượng gỗ lớn (có  $D_{1,3} \geq 10$  cm) tạm tính = 70% (theo khai thác chính): 416,356 m<sup>3</sup>.

+ Sản lượng gỗ cành ngọn (có  $D \geq 10$  cm) tạm tính = 5% (theo khai thác chính): 29,740 m<sup>3</sup>.

- Tổng khối lượng củi (có  $D < 10$  cm) tạm tính: 35,683 m<sup>3</sup>.

2.4. Vị trí khai thác tận dụng gỗ: Thuộc các xã La Dêê, Chà Val, Tà Bỉnh, Tà Pơ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

- Xã La Dêê: Khoảng 9 Tiểu khu 345; khoảng 7, 8, 9 Tiểu khu 346; khoảng 2, 5, 7 Tiểu khu 347 và khoảng 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Tiểu khu 351.

- Xã Chà Val: Khoảng 5 Tiểu khu 336; khoảng 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Tiểu khu 337 và khoảng 7, 8, 9 Tiểu khu 339.

- Xã Tà Pơ: Khoảng 9 Tiểu khu 286; khoảng 6, 7, 8, 9 Tiểu khu 287 và khoảng 6, 9 Tiểu khu 294.

- Xã Tà Bỉnh: Khoảng 8 Tiểu khu 295 và khoảng 1 Tiểu khu 302.

### 2.5. Phương thức thu hồi tài sản gỗ tận dụng

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng đối với diện tích đường tạm phục vụ thi công móng trụ, đề nghị Ban Quản lý dự án Điện 2 thực hiện theo hình thức cuốn chiếu (vừa khai thác tận dụng gỗ, vừa thi công mở các tuyến đường tạm); có cam kết chịu toàn bộ phần chi phí: Thiết kế khai thác tận dụng; Công phát luồng rừng, khai thác và chi phí ca máy trung chuyên, vận chuyển lâm sản

(gỗ tận dụng) đến bãi tập kết chung và bàn giao cho UBND huyện Nam Giang để quản lý và tổ chức bán đấu giá tài sản Nhà nước.

### **3. Phương án phục hồi lại diện tích rừng tự nhiên bị tác động**

3.1. Địa điểm trồng: Thuộc các xã La Dêê, Chà Val, Tà Bỉnh, Tà Pơơ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam; trồng trên diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng khi làm công trình đường tạm phục vụ thi công Dự án (Tổng số 46 tuyến đường tạm, 36 khoảnh, thuộc 12 tiểu khu nằm trên địa giới hành chính 4 xã, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam), cụ thể như sau:

- Xã La Dêê (26 tuyến): Khoảnh 9 Tiểu khu 345; khoảnh 7, 8, 9 Tiểu khu 346; khoảnh 2, 5, 7 Tiểu khu 347 và khoảnh 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Tiểu khu 351.

- Xã Chà Val (16 tuyến): Khoảnh 5 Tiểu khu 336; khoảnh 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Tiểu khu 337 và khoảnh 7, 8, 9 Tiểu khu 339.

- Xã Tà Pơơ (06 tuyến): Khoảnh 9 Tiểu khu 286; khoảnh 6, 7, 8, 9 Tiểu khu 287 và khoảnh 6, 9 Tiểu khu 294.

- Xã Tà Bỉnh (03 tuyến): Khoảnh 8 Tiểu khu 295 và khoảnh 1 Tiểu khu 302.

3.2. Quy mô trồng: Tổng diện tích trồng rừng phục hồi: 4,0274 ha.

3.3. Nội dung thiết kế kỹ thuật

3.3.1. Giải pháp kỹ thuật trồng rừng

- Xử lý thực bì: Toàn bộ diện tích đã được xử lý thực bì trong quá trình san ủi (đất trồng).

- Làm đất, bón phân:

+ Phương thức làm đất để trồng rừng: Cục bộ theo hố.

+ Đào hố bằng thủ công, có kích thước hố 40 x 40 x 40 cm.

+ Kỹ thuật đào lấp hố: Cuốc xới từ 0,8 đến 1,0m xung quanh vị trí đào hố, khi đào để riêng lớp đất bề mặt qua một bên (đất mặt đã được cào đá khi làm đường tạm), chiều sâu luới cuốc trên 10 cm. Khi lấp hố xong mặt hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 3 - 5 cm để tránh ứ đọng nước.

+ Lấp hố và bón phân: Phân được trộn đều với lớp đất mặt, bỏ xuống dưới hố và lấp đất ở dưới lên trên.

+ Liều lượng bón phân: 2,0 kg/hố phân vi sinh; 0,2kg NPK/hố. Sau khi đào hố xong từ 1 - 2 tuần, hố phải được lấp lại, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, hố lấp xong miệng hố phải hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 5 - 10cm.

- Loại cây trồng: Giới ă hạt (*Michelia tonkinensis* A.Chev), Lim xanh (*Erythrophleum fordii* Oliver) và cây Ươi (*Scaphium macropodum*).

- Tiêu chuẩn cây trồng:

+ Cây Lim xanh

\* Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 10 tháng đến 12 tháng.

\* Đường kính cổ rễ  $\geq 0,8$  cm.

\* Chiều cao vút ngọn tối thiểu từ 50 cm đến 60 cm.

\* Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

+ Cây Giỏi ăn hạt

\* Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 9 tháng đến 12 tháng.

\* Đường kính cổ rễ > 0,4 cm.

\* Chiều cao vút ngọn tối thiểu từ 40 cm đến 50 cm.

\* Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

+ Cây Ươi

\* Cây con được chăm sóc ở vườn ươm từ 9 tháng đến 12 tháng.

\* Đường kính cổ rễ từ 0,6 cm đến 0,8 cm.

\* Chiều cao tối thiểu là 60 cm đến 80 cm.

\* Cây sinh trưởng tốt, không cong queo, cụt ngọn, sâu bệnh.

- Mật độ trồng: Mật độ 2.000 cây/ha (Cự ly hàng - cây: 2,5m x 2m), trồng theo hình nanh sấu để đảm bảo mật độ và không gian phát triển của cây trồng. Mật độ trồng cây Lim xanh 666 cây/ha; Giỏi xanh 667 cây/ha, Ươi 667 cây/ha.

- Phương pháp trồng: Trồng rừng bằng phương pháp thủ công, bằng cây con có bầu.

- Thời vụ trồng: Tháng 10 đến tháng 12/2024.

- Kỹ thuật trồng: Dùng cuốc khơi rộng lòng hố, tiến hành rạch bỏ túi bầu, tránh vỡ bầu đất, đặt cây con ngay ngắn, thẳng đứng, mặt bầu thấp hơn miệng hố 1 cm, lấp đất đến cổ rễ của cây, dùng tay ém chặt bầu cây, tránh làm vỡ bầu và lấp đất đầy miệng hố theo hình mâm xôi, cao hơn mặt đất tự nhiên 3 – 5 cm, cuốc vun quanh gốc với đường kính 0,8-1 m. Sau khi trồng 10 - 15 ngày tiến hành kiểm tra đề tra dặm cây chết, cây ngã, gãy để đảm bảo mật độ trồng ban đầu (tỷ lệ trồng dặm bình quân 10% so với mật độ thiết kế).

### 3.3.2. Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc trong 5 năm đầu (60 tháng tính từ thời điểm trồng rừng), với số lần chăm sóc cho các năm 3- 3-2-1-1.

a. Chăm sóc năm 1, 2: mỗi năm 3 lần.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 3 - 4.

+ Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 7 - 8.

+ Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 3:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 11-12.

+ Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 đến 1,0 m. Riêng chăm sóc lần 3 năm thứ nhất tiến hành bón phân, tra dặm cây chết cho đạt mật độ thiết kế ban đầu.

b. Chăm sóc năm 3: 2 lần.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 4-6.

+ Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc: Vào cuối mùa mưa tháng 10-11.

+ Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng, đẩy cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 đến 1,0 m.

c. Chăm sóc năm 4, 5: 1 lần

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 8-10.

Nội dung: Phát dọn thực bì toàn diện, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng. Đẩy cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8 – 1,0 m.

3.4. Dự toán và nguồn vốn đầu tư

- Tổng mức đầu tư làm tròn: 863.445.000 đồng.

*(Bằng chữ: Tám trăm sáu mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).*

- Nguồn vốn đầu tư: Do chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Điện 2) bố trí để triển khai thực hiện.

3.5. Thời gian thực hiện là: 5 năm (từ năm 2024 đến 2029).

3.6. Hình thức đầu tư: Ban Quản lý dự án Điện 2 nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng sau khi phương án được duyệt.

3.7. Chủ đầu tư trồng rừng: Ban Quản lý dự án Điện 2.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND huyện Nam Giang có trách nhiệm

- Thành lập Ban chỉ đạo để thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình triển tác động vào rừng tự nhiên để mở đường tạm phục vụ thi công các vị trí móng trụ Dự án Đường dây 500kV Monsoon - Thanh Mỹ (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam) tại huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đảm bảo đúng tọa độ vị trí đường tạm hồ sơ thiết kế kỹ thuật do Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 lập.

Ban chỉ đạo gồm có đại diện UBND huyện Nam Giang, Phòng Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Nam Giang (chủ rừng), Hạt Kiểm lâm sở tại và UBND các xã có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình khai thác tận dụng lâm sản và trồng rừng phục hồi đảm bảo đúng vị trí ranh giới, quy trình kỹ thuật trong phương án được phê duyệt; kiểm tra, nghiệm thu khối lượng gỗ, củi theo thực tế tại hiện trường để làm cơ sở tổ chức bán đấu giá thu hồi tài sản Nhà nước theo quy định. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm (nếu có) trong quá trình mở đường tạm và khai thác tận dụng lâm sản theo quy định của pháp luật.

- Tiếp nhận công trình trồng rừng phục hồi của chủ đầu tư (trên cơ sở biên bản nghiệm thu đảm bảo tiêu chí thành rừng sau thời gian kiến thiết cơ bản) và tổ chức quản lý, bảo vệ rừng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền công tác phòng cháy chữa cháy rừng cho chủ đầu tư và đơn vị thi công Dự án; cắm biển cảnh báo cháy rừng tại những nơi có nguy cơ cháy cao. Lập cam kết đảm bảo công tác an toàn trong khai thác tận dụng gỗ và phòng cháy, chữa cháy với chủ đầu tư và đơn vị thi công Dự án.

## 2. Ban Quản lý dự án Điện 2 có trách nhiệm

- Sau khi Phương án được phê duyệt, nộp tiền ký quỹ số tiền 838.588.000 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm ba mươi tám triệu, năm trăm tám mươi tám ngàn đồng*) vào tài khoản tạm gửi của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Nam để tổ chức trồng phục hồi lại diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng khi mở các tuyến đường tạm phục vụ thi công móng trụ của Dự án.

- Tổ chức tác động vào rừng tự nhiên để mở các tuyến đường tạm phục vụ thi công móng trụ của Dự án, đồng thời với khai thác tận dụng gỗ; Việc mở các tuyến đường tạm và tận dụng gỗ phải đúng tọa độ, vị trí, ranh giới đường tạm theo phương án được duyệt; tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến diện tích rừng, đất rừng ngoài ranh giới các tuyến đường tạm.

Phối hợp với UBND huyện Nam Giang tổ chức kiểm tra, nghiệm thu thực tế khối lượng gỗ, củi tận dụng được tại hiện trường trước khi vận chuyển gỗ tận dụng về bãi tập kết chung để bàn giao cho UBND huyện Nam Giang quản lý và tổ chức bán đấu giá tài sản Nhà nước theo đúng quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian tồn tại của các tuyến đường tạm phải thực hiện công tác hoàn thổ và tổ chức trồng rừng phục hồi trên diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng để mở đường tạm phục vụ thi công các vị trí móng trụ Dự án Đường dây 500kV Monsoon - Thanh Mỹ (đoạn trên lãnh thổ Việt Nam).

Phối hợp với các đơn vị liên quan ở huyện Nam Giang tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả trồng, chăm sóc diện tích trồng rừng phục hồi diện tích rừng tự nhiên bị ảnh hưởng để mở đường tạm phục vụ thi công Dự án, làm cơ sở quyết toán kinh phí thực hiện trồng rừng phục hồi theo đúng tiến độ và quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý công trình lâm sinh.

Sau khi kết thúc giai đoạn kiến thiết cơ bản (trồng, chăm sóc), rừng trồng đảm bảo tiêu chí thành rừng thì tổ chức bàn giao lại cho địa phương và chủ rừng quản lý theo quy định của pháp luật về Lâm nghiệp; báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT để theo dõi, chỉ đạo.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của UBND huyện Nam Giang và các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình mở các tuyến đường tạm, khai thác tận dụng gỗ phục vụ thi công móng trụ của Dự án.

## 3. Sở Tài chính theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra UBND huyện Nam Giang trong việc lập hồ sơ, thủ tục thu hồi tài sản, nộp ngân sách Nhà nước đối với khối lượng gỗ tận dụng trong quá trình mở các tuyến đường tạm phục vụ thi công móng trụ của Dự án.

## 4. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tiếp nhận nguồn kinh phí của chủ đầu tư theo Phương án được duyệt; thực hiện kiểm tra, giám sát, giải ngân kinh phí

Công trình trồng rừng theo đúng tiến độ và quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý công trình lâm sinh.

5. Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, giám sát quá trình mở các tuyến đường tạm, khai thác tận dụng gỗ và phục hồi rừng của chủ đầu tư. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý các vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp với các ngành, địa phương liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Nam Giang, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Nam Giang, Chủ tịch UBND các xã: La Dê, Chà Val, Tà Bỉnh, Tà Pơ; Giám đốc Ban Quản lý dự án Điện 2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**